

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Minh.

2. Ông Trần Ngọc Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo Hoàng Cao S, sinh năm 1985, tại xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 02 G, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1961; con bà Hạ Thị K, sinh năm 1964; có vợ là Khổng Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2007.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/01/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 09/9/2017.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, hiện nay đang tại ngoại tại xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại:

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 02 G, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/12/2018, Hoàng Cao S, ở khu 02 G, xã Đ đến nhà anh Đặng Anh T ở cùng khu để tìm gà, khi đến nhà anh T thì S thấy cửa nhà lớn nhà anh T mở và trong nhà không có ai. S thấy trong phòng ngủ nhà anh T có một chiếc điện thoại di động cảm ứng loại Itel A13 màu đen bên trong có hai sim điện thoại của chị Hoàng Thị N, sinh năm 1986 (Chị N là vợ anh T) đang cắm sạc để ở trên nóc chiếc tủ lạnh gần cửa sổ trong phòng ngủ, nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó S đi vào trong nhà anh T theo lối cửa chính đi vào trong buồng ngủ rồi S rút chiếc điện thoại đang sạc ra đút vào trong túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Khi về đến nhà S đi vào trong bếp và tháo 02 sim điện thoại ra rồi vút vào bên trong bếp lửa đang cháy, sau đó S cất chiếc điện thoại trộm cắp được vào trong tủ ở buồng ngủ của S. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì S rủ con trai là cháu Hoàng Minh Q, sinh năm 2007 đi cùng đến quán điện thoại di động của anh Vi Văn B, sinh năm 1993; ở khu 01, xã Đ, huyện C; khi đi S nói với cháu Q là đi sửa điện thoại nhưng mục đích của S là đi bán điện thoại trên (Cháu Q không biết chiếc điện thoại trên là do S trộm cắp mà có), nhưng khi đến nơi thì anh B từ chối không mua chiếc điện thoại trên, nên S cầm chiếc điện thoại trên tay đi ra khỏi quán thì gặp anh T, anh T nhận ra chiếc điện thoại mà S đang cầm là của chị N bị mất cắp nên đã lấy lại chiếc điện thoại trên đồng thời báo công an xã Đ và công an huyện Cẩm Khê giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng loại Itel A13 màu đen.

Ngày 11/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định trưng cầu định giá 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng loại Itel A13 màu đen là vật chứng Hoàng Cao S trộm cắp của chị Hoàng Thị N.

Tại bản kết luận định giá tài sản kết luận: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng loại Itel A13 màu đen trị giá 450.000đồng.

Ngày 12/12/2018, chị Hoàng Thị N có đơn xin lại chiếc điện thoại di động này. Ngày 17/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị N. Đối với 02 sim điện thoại S tháo ra và vút vào

bếp lửa đang cháy tại bếp nhà S, nên cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Hoàng Thị N không yêu cầu S phải bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Cao S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của S phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu, vật chứng có trong hồ sơ vụ án.

Mặc dù S trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng loại Itel A13 trị giá dưới 2.000.000đồng, nhưng bản thân S có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nên Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án để điều tra S về tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 14/KSĐT ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Hoàng Cao S về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Cao S phạm tội: Trộm cắp tài sản;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Cao S từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Hoàng Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel A13 màu đen, theo biên bản trả tài sản ngày 17/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Cao S thuộc hộ cận nghèo tại xã Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Khoảng 16 giờ 09/12/2018, Hoàng Cao S đến nhà anh Đặng Anh T ở cùng khu để tìm gà, khi đến nhà anh T, S thấy cửa lớn nhà anh T mở, trong phòng ngủ nhà anh T có một chiếc điện thoại nhãn hiệu Ite1 A13 màu đen để trên nóc chiếc tủ lạnh gần cửa sổ phòng ngủ, nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. S đi vào nhà anh T lấy chiếc điện thoại đang sạc đút vào túi quần sau đó đi về nhà. S tháo hai sim trong điện thoại bỏ vào bếp lửa nhà S đang cháy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S rủ con trai là Hoàng Minh Q đi đến cửa hàng điện thoại của anh B ở khu 01, xã Đ mục đích để bán nhưng anh B không mua nên S mang điện thoại về, khi ra khỏi quán anh B thì S bị anh T là chồng chị N phát hiện chiếc điện thoại Scàm là của chị N bị mất nên đã báo Công an xã Đ và Công an huyện Cẩm Khê điều tra làm rõ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Hoàng Cao S có hành vi trộm cắp tài sản.

Kết quả định giá tài sản ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê xác định giá trị tài sản là chiếc điện thoại bị S trộm cắp của chị N trị giá 450.000 đồng. Tuy nhiên, S có một tiền án về tội trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt 06 tháng tù ngày 09/9/2017, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại thì S chưa được xóa án tích, nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000đồng cũng đủ định lượng để truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự..

Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố

đối với bị cáo Hoàng Cao S về tội: Trộm cắp tài sản; là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo phạm tội là lỗi cố ý; mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nhưng là tình tiết định tội đối với bị cáo, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt xử phạt tù mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 của Điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng.*

Xét thấy: Nghề nghiệp chính của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc đối tượng cận nghèo tại địa phương xã Đ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

Sau khi xem xét, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho người bị hại. Việc cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại ngày 17/12/2018 là đúng pháp luật nên cần xác nhận.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Cao S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Cao S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại là chị Hoàng Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL A13 màu đen, theo biên bản trả tài sản ngày 17/12/2018.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Cao S.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng